

Số: **18/2023/QĐST-DS**

T, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 299, 317, 320, 323, 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
Căn cứ vào Khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH
ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc các
đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý
số 14/2023/TLST-DS ngày 08/3/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.*

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng V.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức danh: Phó Giám đốc Trung Tâm xử lý nợ Pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của ông Ngô Chí D.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Huy H, chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 35567/2022/UQ-VPB ngày 02/12/2022)

Bị đơn: Ông Trần Hoài T, sinh năm 1999

HKTT: Khu Q, thị trấn V, huyện T, Hà Nội

Chỗ ở: Nhà số 12H ngách 61/148, ngõ 148 đường N, thị trấn V, huyện T, Hà Nội

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Hoài Đ, sinh năm 1968

Bà Vũ Thị Kim T, sinh năm 1973

Anh Trần Hoài N, sinh năm 2003

Cùng trú tại: Khu Q, thị trấn V, huyện T, Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP V và anh Trần Hoài T xác nhận, tính đến ngày 14/3/2023, anh Trần Hoài T còn nợ Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LN1908281638097 ký ngày 30/08/2019 số tiền: **498.105.745 đồng**; trong đó: nợ gốc: 361.343.000 đồng; nợ lãi: 124.880.791 đồng; lãi chậm trả: 11.881.954 đồng

2.2. Ngày 15/6/2023, anh Trần Hoài T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số nợ trên.

2.3. Kể từ ngày 15/3/2023, anh Trần Hoài T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả khoản vay phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cho vay số LN1908281638097 ký ngày 30/08/2019 và các văn bản tín dụng kèm theo cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

2.4. Trường hợp anh Trần Hoài T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: (02+04)-8+(02+04)-10, tờ bản đồ số: 05; địa chỉ: Thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội; thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 222413, số vào sổ cấp GCN: CS 08382 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 01/03/2019 đứng tên ông Trần Hoài T, theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 3429/2019; quyền số 03-2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/08/2019 tại trụ sở Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi, thành phố Hà Nội, địa chỉ số 106 phố D, phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Ông Trần Hoài Đ, bà Vũ Thị Kim T, anh Trần Hoài T, anh Trần Hoài N có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng TMCP V và cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp.

2.5. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Trần Hoài T. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì anh Trần Hoài T vẫn có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

2.6. Về án phí: Anh Trần Hoài T tự nguyện chịu toàn bộ 11.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 11.600.000 đồng đã nộp theo biên lai số 63388 ngày 06/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thắng